

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam ngày 26/03/2024;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 04/CV-HTX ngày 17 tháng 04 năm 2024 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lũ.

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 41/CCMT-TĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (sau đây gọi là dự án) của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lũ (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện Bình Lục;
- UBND xã Ngọc Lũ;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam”
của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lũ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 04 năm 2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Ngọc Lũ.

- Địa chỉ liên hệ: Xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

* Phạm vi của dự án:

- Dự án Xây dựng trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, có tổng diện tích thực hiện khoảng 1.020,43 m² (trong đó: đất trồng lúa hai vụ khoảng 900 m²; đất thủy lợi 100 m²; đất đường giao thông 20,43 m²).

* Quy mô của dự án:

- Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Quy mô sử dụng đất dự án: Tổng diện tích thực hiện dự án là 1.020,43 m², trong đó hạng mục nhà trạm (bao gồm trạm bơm, bể hút, bể xả, gian quản lý...) diện tích 875 m², hạng mục kênh tưới diện tích 145,43 m².

- Quy mô công suất:

+ Công suất hoạt động của trạm bơm là 5.000 m³/h, bao gồm 02 máy bơm từ trạm bơm cũ công suất mỗi máy là 2.500 m³/h/máy.

+ Công suất tưới: Trạm bơm số 01 xã Ngọc Lũ phục vụ nhiệm vụ tưới là chính cho khoảng 100ha đất nông nghiệp.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* Hạng mục công trình

- Hạng mục công trình chính:

+ Trạm bơm: Xây dựng nhà trạm bơm gồm trạm bơm, bể hút, bể xả, gian quản lý. Trạm bơm tận dụng 02 máy bơm từ trạm bơm cũ công suất mỗi máy là 2.500m³/h/máy.

+ Hệ thống tưới tiêu: Làm mới 1 cống lấy nước với khẩu độ BxH = (2x2)m; kênh xả tiêu dạng hình chữ nhật BxH = (2x2)m; kênh tưới dạng hình chữ nhật BxH = (1,5x1,5)m; làm mới 1 cửa điều tiết 1,5x2 và 1 cửa điều tiết 1,1x2.

+ Cống tường rào: Cống rộng B=3m bằng thép, tường rào bằng lưới thép B40.

+ Phần điện: Làm mới hệ thống điện chiếu sáng.

- *Các hạng mục công trình phụ trợ và bảo vệ môi trường*: 01 nhà điều hành, lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 01 nhà vệ sinh di động; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 bãi đổ đất hữu cơ, đất đào không thích hợp.

- *Các hoạt động của dự án*:

+ Giai đoạn thi công: Hoạt động phát quang thực vật; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động vận hành trạm bơm, hoạt động sinh hoạt của nhân viên quản lý trạm bơm.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 900 m².

- Cách dự án khoảng 40m về phía Tây là khu dân cư thôn đội 6, xã Ngọc Lũ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm*:

- Hoạt động phát quang thực vật.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Chất thải bao gồm*:

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ quá trình: đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải phát quang thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ, bùn, đất không thích hợp bóc từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung; tác động đến hoạt động tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:*

+ Hoạt động vận hành trạm bơm.

+ Hoạt động sinh hoạt của nhân viên vận hành trạm bơm.

+ Chất thải phát sinh từ trực vớt rác tại bể hút trạm bơm.

- *Chất thải phát sinh bao gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Nước thải sinh hoạt của nhân viên vận hành trạm.

+ Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ hoạt động của nhân viên ra vào trạm bơm.

+ Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn từ hoạt động trực vớt tại bể hút trạm bơm, chất thải nguy hại.

- *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của máy bơm; các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình vận hành trạm bơm.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $0,675 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó: nước thải đen khoảng $0,405 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và nước thải xám khoảng $0,27 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, tổng N, tổng P, Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

+ Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe với lưu lượng khoảng $4,56 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,01 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

+ Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu với các chất ô nhiễm như: SO₂, CO, NO₂, VOC.

+ Bụi từ quá trình đắp nền, khí thải NO_x, CO, VOC, khói hàn phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; hoạt động sơn hoàn thiện công trình.

3.1.2. *Giai đoạn hoạt động*

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:*

+ Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng 0,0213 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

+ Nước thải sinh hoạt của cán bộ vận hành trạm dự báo khoảng 75 lít/ngày. Thông số ô nhiễm: chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, nitơ (N), photpho (P), coliform.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ phương tiện ra vào của công nhân vận hành trạm, hoạt động vận hành máy móc thiết bị của trạm bơm.

3.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

3.2.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng thực bì từ phát quang thảm thực vật ước tính khoảng 0,135 tấn.

+ Khối lượng đất hữu cơ đất hữu cơ khoảng 1.177,37m³ và đất không thích hợp cần vận chuyển đổ thải là khoảng 3.022,28m³.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 7,37 tấn/quá trình.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 7,5 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 68 kg/quá trình. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, sơn; thùng chứa dầu thải, thùng sơn thải; dầu mỡ thải; xơ bông thấm dầu thải; ắc quy thải; chổi sơn, con lăn sơn.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành dự án:*

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 0,5 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải rắn từ hoạt động trực vớt tại bể hút trạm bơm:* Khối lượng phát sinh khoảng 80 kg/lần trực vớt. Thành phần: Các loài thực vật trôi nổi (*các loại bèo, rau, cỏ, xác động vật chết,...*), các chất thải do hoạt động sản xuất nông

nghiệp (*vỏ bao bì thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, túi nilon*) và các loại chất thải rắn khác...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/tháng. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang, chất thải trôi nổi thu gom (*vỏ bao bì thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật,...*).

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành dự án*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các máy bơm.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hoạt động tưới tiêu nông nghiệp.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 01 bể chứa chất thải đúc sẵn bằng composite để thu gom, xử lý và chứa nước thải sinh hoạt với dung tích 4m³/bể. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 01 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao = 2,89x0,72x2 (m) để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu siêu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để tưới đường cho khu vực dự án, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Bố trí trạm rửa xe tại khu vực ra vào dự án tại vị trí giao với đường ĐT.496 để rửa xe khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Tiến hành gia cố mái kênh phía kênh CG-3 bằng đá xây VXM mác 100 dày 30cm, lót đá 4x6 dày 10cm, hệ số mái $m=1,5$, để hạn chế tình trạng sụt, sạt mái kênh CG-3 đoạn tiếp giáp với dự án.

- Bố trí công nhân quét dọn khu vực giao thông xung quanh lối ra vào dự án nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất không thích hợp đi đổ thải làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại tuyến đường vận chuyển tiếp cận từ tuyến đường ĐT.496 phía Nam dự án với chiều dài khoảng 300m với tần suất 4 lần/ngày hoặc tần suất cao hơn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng xe tải 5 tấn phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nới, xe hoán cải.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải:*

- *Nước mưa chảy tràn:* Cán bộ phụ trách trạm bơm thường xuyên quét dọn toàn bộ khu vực trạm bơm ít nhất 1 lần/ngày để giảm thiểu cặn rác bị cuốn theo nước mưa chảy tràn.

- *Nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được dẫn theo đường ống PVC DN90 vào bể thu gom nước thải thể tích 4m³. Chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và đem đi xử lý với tần suất khoảng 2 tháng/lần hoặc khi đầy.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Thường xuyên quét dọn mặt bằng trạm bơm, kiểm tra và bảo dưỡng máy bơm định kỳ.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đất hữu cơ đào trong khu vực thực hiện dự án được vận chuyển đến vị trí bố trí tại Bãi Canh Chấp, xã Ngọc Lũ với diện tích bãi đổ thải là 3.000 m², cách dự án khoảng 5,0 km (*theo biên bản thỏa thuận giữa Hợp tác xã DVNN Ngọc Lũ và UBND xã Ngọc Lũ, ngày 04/08/2023*) và không được đổ lẫn với chất thải khác. Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để rơi vãi, sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

+ Chất thải nguy hại: Trang bị 06 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà container 10 feet bố trí tại khu vực lán trại công nhân, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTNH.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác 2 ngăn 40L thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở các vị trí: khu vực gian quản lý, sân trạm bơm. Chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn từ hoạt động trực vớt tại bể hút trạm bơm: Các loại chất thải rắn được trực vớt sẽ được phân loại để xử lý, cụ thể:

+ Các loại động vật chết sẽ phối hợp với đơn vị thú y xã tiêu hủy, chôn lấp hợp vệ sinh theo quy định.

+ Các loại chất vô cơ, các loài thực vật trôi nổi được thu gom và thuê đơn vị xử lý như chất thải thông thường.

+ Các loại chất thải rắn: vỏ thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật ... được phân loại, thu gom xử lý như chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại: Bố trí khoảng 04 thùng chứa dung tích 30-50 lít đặt tại góc trong khu nhà trạm bơm. Khu vực lưu trữ CTNH có diện tích khoảng 4m² sẽ được xây vây tôn, có vách phân chia vị trí để các thùng chứa CTNH.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h30 - 13h30, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tiến hành bảo dưỡng định kỳ các máy bơm vận hành tại trạm.

- Chỉ được phép vận hành máy bơm khi các điều kiện an toàn về công trình trạm bơm (*thủy công, máy móc, thiết bị cơ điện*) được đảm bảo.

- Trang bị đồ bảo hộ đối với cán bộ vận hành trạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Quan trắc, giám sát môi trường không khí:*

- Vị trí giám sát: khu dân cư thôn đội 6, xã Ngọc Lũ.

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, vào thời điểm có hoạt động thi công.

- Quy chuẩn so sánh: *QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.*

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu và bùn đất hữu cơ đổ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

+ Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

+ Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, bờ kênh dẫn, sụt lún khu vực trạm bơm, giám sát mực nước mặt tại bể hút, bể xả trạm bơm.

+ Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, quản lý đất hữu cơ và đảm bảo cấp nước tưới cho khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Theo dõi các đợt ô nhiễm nước để có kế hoạch cấp nước đảm bảo hoạt động cấp nước cho khu vực.

6.5. Phải có giải pháp giảm thiểu, hạn chế tiếng ồn, độ rung khi hoạt động vận hành trạm bơm để không ảnh hưởng đến dân cư xung quanh dự án./.